NTS *Enhancing your business*

NTS 1998

# BẢNG SO SÁNH TÍNH NĂNG

| Tính năng | KES Cloud | KES Cloud Plus | KES Cloud Pro | KESB Select | KESB Advanced | EDR-O | Kaspersky Next EDR Foundation | Kaspersky Next EDR-O |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| File, Web, Mail Threat protection (Bảo vệ File, Web, Mail) | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ |
| Ransomware and Exploit prevention (Chống virus mã hóa và Ngăn cản khai thác lỗ hổng bảo mật) | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ |
| Firewall and Network Attack Blocker (Tường lửa cá nhân và Chống tấn công mạng) | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ |
| Vulnerability Scan (Quét tìm lỗ hổng bảo mật) | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ |
| Mobile protection (Bảo vệ thiết bị mobile) | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ |
| Cloud Discovery (Giám sát việc sử dụng các dịch vụ đám mây trên Windows) | ✓ | ✓ | ✓ | | | ✓ | ✓ | ✓ |
| Adaptive Anomaly Control (Công nghệ giảm thiểu bề mặt tấn công) | | | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | | ✓ |
| BadUSB Prevention (Ngăn thiết bị USB bị nhiễm mã độc giả lập bàn phím kết nối) | | | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ |
| Cloud Blocking (Chặn truy cập đến các dịch vụ đám mây trên Windows) | | ✓ | ✓ | | | | | ✓ |

Kaspersky Next **XDR Expert**

Kaspersky Next **EDR Foundations**

Kaspersky Next **EDR Optimum**

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Data Discovery (bảo vệ dữ liệu trên Exchange online, Sharepoint online, Onedrive và Teams) | | | ✓ | | | | | ✓ |
| Security for Microsoft Office 365 (Tích hợp bảo vệ Microsoft Office 365) | | ✓ | ✓ | | | | | ✓ |
| Web Control and Devices Control (Kiểm soát Web và Kiểm soát Thiết bị) | | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ |
| Encryption (Mã hóa thiết bị bằng BitLocker trên Windows hoặc FileVault trên macOS) | | ✓ | ✓ | | ✓ | ✓ | | ✓ |
| Patch management (Quản lý bản vá các lỗ hổng bảo mật) | | ✓ | ✓ | | ✓ | ✓ | | ✓ |
| Application Control (Kiểm soát ứng dụng) | | | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ |
| Remote Wipe (Xóa dữ liệu từ xa) | | | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ |
| Root Cause Analysis (Phân tích nguồn gốc tấn công) | | ✓ | ✓ | | | ✓ | ✓ | ✓ |
| EDR (quét chỉ dấu xâm nhập IOC, phản ứng tự động, cách ly host bằng một cú nhấp chuột) | | | ✓ | | | ✓ | | ✓ |
| CITO training (Đào tạo an ninh mạng trực tuyến) | | | ✓ | | | | | ✓ |
| Quản lý qua KSC cloud | ✓ | ✓ | ✓ | Trên **300** nodes | Trên **300** nodes | Trên **300** nodes | ✓ | ✓ |

Kaspersky Next **XDR Expert**

Kaspersky Next **EDR Foundations**

Kaspersky Next **EDR Optimum**

**Lưu ý:**

Kaspersky Next có 2 giao diện quản lý là Pro view và Expert view

Proview = cloud console cũ nhưng tăng số lượng tối đa thành 2500 thiết bị(cũ 999)

Expert view = onpremise hoặc Kaspersky Security Center cloud(trên 300 node mới được sử dụng)

Có thể triển khai Kaspersky Next EDR trên cloud hoặc onpremise hoặc kết hợp vừa cloud và onpremise chỉ với 1 license duy nhất.

Cách tính license:

The licensing model for **Kaspersky Next** is very straightforward.

| | Kaspersky Next EDR Foundations | Kaspersky Next EDR Optimum | Kaspersky Next XDR Expert |
|---|---|---|---|
| Number of desktops or servers per license | 1 | 1 | 1 |
| Number of mobile devices per license | 2 | 2 | 2 |
| Number of MS O365 mailboxes per license | - | 1.5 | 1.5 |
| Cybersecurity training for IT administrator | - | Equal to number of administrators | Equal to number of administrators |

**Chuyển đổi phiên bản tương ứng:**

Migration: overview




